TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nga
2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

RƠ LAN L, sinh năm 2004, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng Ph, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih Kh, sinh năm 1958 và bà Rơ Lan Y, sinh năm 1982; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định số 0017513 ngày 27/5/2022, Công an huyện Đức Cơ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; nhân thân: Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 17/9/2019, TAND huyện Đức Cơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 23/11/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1989 và bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1997, địa chỉ: Làng N, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Thanh H: Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1989, địa chỉ: Làng N, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai (theo giấy ủy quyền ngày 17/5/2023). Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D, địa chỉ: Làng Kr, xã K, huyện

G, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1979, địa chỉ: Làng Kr, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Hà Văn Tr, sinh năm 1993, địa chỉ: Làng Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Lê Đình B, sinh năm 1985, địa chỉ: Làng Kr, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, địa chỉ: Làng Kr, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Phạm Lê Đức L, sinh năm 1987, địa chỉ: Làng T, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jarai: RChâm Y Thư, nơi cư trú: Làng J, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2023, Rơ Lan L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-714.12 của mình đi đến làng N, xã K, huyện G thì phát hiện nhà anh Phạm Tiến D và chị Võ Thị Thanh H đóng cửa, không có ai trông coi nên L đã dừng xe mô tô, đi vào phía sau nhà của anh D. L thấy có 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 17cm, đầu to bằng, rộng 03cm, đầu nhỏ nhọn, đường kính 2cm, màu xám có sẵn tại nhà anh D nên đã lấy cạy cửa phòng bếp đi vào nhà, lục tìm tại phòng ngủ lấy được 01 điện thoại Iphone 6 màu đỏ và 02 nhẫn kim loại màu vàng.

Sau khi lấy được các tài sản trên, L mang chiếc điện thoại đi bán cho anh Hà Văn Tr được số tiền 300.000đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 05/01/2023, L mang 02 nhẫn kim loại màu vàng đến bán cho tiệm vàng của Công ty TNHH MTV D, do chị Nguyễn Thị H trực tiếp mua, được số tiền 2.570.000đ. Sau đó, L mang số tiền 2.000.000đ đến nhờ anh Phạm Lê Đức L giữ hộ. Số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 04/01/2023 có giá trị là 2.200.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 17/2/2023 của phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có dòng chữ "Pleiku Vĩnh Thạnh Thẻo" gửi giám định là kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,0%; khối lượng mẫu là 1,85gam; phần kim loại, màu vàng của 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, trên nhẫn có đính các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 61,0%, khối lượng phần kim loại màu vàng là 1,53gam; Hiện nay phân viện Khoa học hình sự

tại TP Đà Nẵng chưa đủ điều kiện giám định các hạt chất màu trắng đính trên chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có phải là đá quý không, tổng khối lượng các hạt chất màu trắng là 0,02gam.

Đối với các hạt chất màu trắng đính trên chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, tổng khối lượng các hạt chất màu trắng là 0,02gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc với doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Vĩnh Thạnh (địa chỉ: 100 Trần Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) và chủ sở hữu xác định là đá thường, dùng để trang trí, không phải là đá quý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 27/3/2023: 01 chiếc nhẫn vàng, hàm lượng kim loại vàng là 99,0%, khối lượng 1,85gam có giá 2.720.000đ; 01 chiếc nhẫn vàng , hàm lượng kim loại vàng là 61,0%, khối lượng phần kim loại vàng là 1,53gam có giá 1.390.000đ.

Vật chứng: Tạm giữ của Phạm Lê Đức L số tiền 2.000.000đ, tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 nhẫn kim loại có màu vàng bên trên nhẫn có dòng chữ "Pleiku Vĩnh Thạnh Thẻo", nhẫn đã qua sử dụng và 01 nhẫn kim loại có màu vàng bên trên nhẫn có đính đá, nhẫn đã qua sử dụng. Tạm giữ của Rơ Lan L 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 17cm, đầu to bằng, rộng 03cm, đầu nhỏ nhọn, đường kính 2cm, màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 81B2-714.12. Sau khi mua điện thoại, anh Tr đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 02 chiếc nhẫn vàng, anh D đã nhận lại tài sản. Đối với 01 thanh kim loại đã bị thu giữ thì anh Phạm Tiến D là chủ sở hữu và không có yêu cầu nhận lại.

Về dân sự: Anh D, chị H đã nhận lại 02 chỉ vàng, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đại diện Công ty TNHH MTV D yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 2.570.000 đồng đã bỏ ra để mua 02 chỉ vàng do bị cáo trộm cắp.

Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn Tr không biết tài sản đã mua là do L trộm cắp và anh L không biết số tiền 2.000.000 đồng cất giữ là số tiền L bán tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Lan L về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Lan L mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH MTV D 570.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-714.12. Trả lại cho Công ty TNHH MTV D số tiền 2.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Rơ Lan L thừa nhận thực hiện hành vi, đồng ý về tội danh, điều luật bị truy tố, không có ý kiến kêu oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại Iphone 6 và 02 nhẫn vàng tại nhà của ông D, bà H, đúng như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở xác định hành vi mà cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi thực tế khách quan mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 6.310.000 đồng, hành vi nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật hình sự nên đã phạm vào "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng hám lợi bất chính, cố ý thực hiện hành vi, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đồng thời, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng và đang chấp hành biện pháp xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự một cách nghiêm khắc bằng hình phạt tù nhằm trừng trị và giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, quy tắc tôn trọng tài sản của người khác.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại D, H đã nhận lại tài sản là 02 nhẫn vàng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối điện thoại Iphone 6 không thu giữ được nên không buộc bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV D yêu cầu bồi thường số tiền đã bị thiệt hại do bỏ ra mua 02 nhẫn vàng do bị cáo trộm cắp, yêu cầu này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền này đã được thu hồi 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 570.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Số tiền 2.000.000 đồng đang thu giữ là tài sản của Công ty TNHH MTV D nên trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 81B2-714.12 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 thanh kim loại không có giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo có được do bán điện thoại trộm cắp: Xét trong trường hợp bị hại yêu cầu bồi thường thì sẽ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, bao gồm số tiền 300.000 đồng này mà không truy thu. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại có ý kiến không yêu cầu bồi thường mà cho bị cáo nên không buộc bị cáo phải nộp lại.

[9] Về giao dịch mua bán xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 81B2-714.12 giữa bị cáo và ông Lê Đình B là giao dịch có hiệu lực và tài sản đã chuyển giao cho bị cáo nên trường hợp bị cáo còn nợ tiền thì ông B có quyền yêu cầu bị cáo phải trả số tiền còn nợ.

[10] Không có chứng cứ xác định ông H, ông Tr, ông L biết rõ tài sản mua, cất giữ là tài sản do bị cáo phạm tội nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm về hành vi này.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rơ Lan L phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Lan L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D số tiền 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng (trong bì thư niêm phong ký hiệu số 01).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 81B2 – 714.12.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 17cm, đầu to rộng 03cm, đầu nhỏ đường kính 02cm.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 10/5/2023.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Rơ Lan L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình

sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia Grai;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy